

Số: 02/2023/QĐST-VDS

H, ngày 15 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Tạ Chí Dũng.

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên họp: Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 14/2023/TLST-VDS ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐST-VDS ngày 06 tháng 3 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1- Bà Nguyễn Yên H1, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ 7, Khu phố 1, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

2- Ông Nguyễn Quốc H2, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 14, Đường B, Khu vực 6, phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Quốc H2 là: Bà Nguyễn Yên H1, sinh năm 1966. (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1941. Địa chỉ: Tổ 7, Khu phố 1, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn N là: Bà Nguyễn Yên H1, sinh năm 1966. (có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Vào ngày 17 tháng 02 năm 2023, bà Nguyễn Yên H1 và ông Nguyễn Quốc H2 nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H tuyên bố bà Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1947 là người mất năng lực hành vi dân sự. Bà H1 và ông H2 trình bày: Bà H1 và ông H2 đều là con ruột của bà Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1947, số CCCD: 091147000182, cấp ngày 14/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH, nơi đăng ký thường trú: Số 10, đường L, Khu phố 1, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Cha của bà H1 và ông H2 là ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1941, hiện cư ngụ tại Tổ 7, Khu phố 1, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã già yếu.

Tháng 7/2022, bà Nguyễn Ngọc H3 bị nhồi máu não, có đi bệnh viện điều trị và nằm một chỗ từ đó, không nói chuyện được, không nhận ra người thân, được nuôi ăn qua sonde, tiêu tiểu không tự chủ, mọi sinh hoạt phụ thuộc người thân. Chị em ông, bà đã đưa mẹ đi giám định pháp y tâm thần. Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 47/2023/KLGĐYC ngày 08/02/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận bà Nguyễn Ngọc H3 mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do hiện nay cần thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bà H3 nên bà H1 và ông H2 làm đơn để yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Ngọc H3 là người mất năng lực hành vi dân sự, yêu cầu Toà án chỉ định ông Nguyễn Quốc H2 làm người giám hộ cho mẹ là bà Nguyễn Ngọc H3 theo quy định của pháp luật. Vì cha bà H1 và ông H2 đã già yếu và không đủ sức khoẻ làm người giám hộ, bà H3 do ông H2 là người trực tiếp chăm sóc, bà H1 từ chối làm người giám hộ.

Kèm theo đơn yêu cầu gồm các tài liệu, chứng cứ: Giấy căn cước công dân tên Nguyễn Ngọc H3, Nguyễn Yên H1, Nguyễn Quốc H2 (phô tô); Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn N; Thẻ tạm trú của ông Nguyễn Văn N (phô tô); Trích lục chứng thư hôn thú giữa bà Nguyễn Ngọc H3 và ông Nguyễn

Văn N (phô tô); 02 Giấy khai sinh tên Nguyễn Yên H1, Nguyễn Quốc H2 (bản sao); Kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ số 47/2023/KLGĐYC ngày 08/02/2023 (bản chính).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N trình bày: Thống nhất với đơn yêu cầu của bà H1 và ông H2 về việc yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H tuyên bố bà Nguyễn Ngọc H3 là người mất năng lực hành vi dân sự, yêu cầu Tòa án chỉ định ông Nguyễn Quốc H2 làm người giám hộ cho bà Nguyễn Ngọc H3 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công cũng như thành phần giải quyết việc dân sự đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự, tuyên bố bà Nguyễn Ngọc H3 là người mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời chấp nhận cho ông Nguyễn Quốc H2 làm người giám hộ cho bà Nguyễn Ngọc H3 theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu và căn cứ vào khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự có quan hệ pháp luật là yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự. Bà Nguyễn Yên H1 và ông Nguyễn Quốc H2 yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1947, nơi đăng ký thường trú: Số 10, đường L, Khu phố 1, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang là người mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều

35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

[2] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Yến H1 và ông Nguyễn Quốc H2: Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 47/2023/KLGĐYC ngày 08/02/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với bà Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1947 như sau: Về y học: Hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần: Mất trí trong bệnh mạch máu (F01-ICD10). Về năng lực: Hiện tại, đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, yêu cầu của bà H1 và ông H2 phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và phù hợp với kết luận giám định. Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà H1 và ông H2 yêu cầu Toà án tuyên bố bà Nguyễn Ngọc H3 là người mất năng lực hành vi dân sự hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

[3] Về người giám hộ: Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện bà Nguyễn Ngọc H3 có chồng là ông Nguyễn Văn N và 02 con là bà Nguyễn Yến H1 và ông Nguyễn Quốc H2. Ông N đã già yếu nên đồng ý cho con là ông H2 làm người giám hộ cho bà H3, bà H1 cũng thống nhất và từ chối làm người giám hộ do ông H2 là người trực tiếp chăm sóc cho bà H3. Căn cứ các điều 46, 47, 49 và Điều 53 của Bộ luật Dân sự, ông Nguyễn Quốc H2 đủ điều kiện làm người giám hộ cho bà Nguyễn Ngọc H3. Khi thực hiện giám hộ cho bà Nguyễn Ngọc H3 thì ông Nguyễn Quốc H2 có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các điều 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Yến H1 và ông Nguyễn Quốc H2 phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 22, 46, 47, 49, 53, 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Yên H1 và ông Nguyễn Quốc H2.

- Tuyên bố bà Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1947, nơi đăng ký thường trú: Số 10, đường Chi Lăng, Khu phố 1, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Ông Nguyễn Quốc H2, sinh năm 1970, địa chỉ: Số 14, Đường B13, Khu vực 6, phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ làm người giám hộ cho bà Nguyễn Ngọc H3. Quyền, nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định tại các điều 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Yên H1 và ông Nguyễn Quốc H2 phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001480 ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang, bà H1 và ông H2 không phải nộp thêm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND P. Đ, H-KG;
- Công an P. Đ, H-KG;
- Người yêu cầu; người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ VDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Tạ Chí Dũng